

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1663/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A, đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số A, đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Huy S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/02/2006.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/11/2019, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Huy S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/02/2006 hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2008 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 25/5/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Huy S phải chịu. Khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm bà T và ông S đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025187 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông S đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND xã P, H. G  
T. Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thư)

**THẨM PHÁN**

**Lê Kiều Oanh**